

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.VA.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi
đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Quyết định số 383/QĐ-TTg), Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường và toàn xã hội về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi (NCT) trong gia đình và xã hội.
- Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi (NCT) trong các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng của NCT; đảm bảo NCT được thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của NCT, đặc biệt là NCT ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ NCT tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 383/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hướng dẫn hỗ trợ NCT tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm.
- Các nội dung, nhiệm vụ, hoạt động được xây dựng và tổ chức thiết thực, có tính khả thi, phù hợp đặc điểm tình hình của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với việc lồng ghép với các chương trình, hoạt động đang triển khai.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá, kịp thời bổ sung để phù hợp với yêu cầu thực tiễn

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về NCT; các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình NCT trong các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

2. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ, đề xuất cơ chế phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các ngân hàng để ưu tiên phân bổ nguồn vốn vay ưu đãi cho các dự án khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh của NCT trong nông nghiệp, phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung vào tạo việc làm và thu nhập, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

3. Thiết kế và triển khai các mô hình thí điểm hỗ trợ khởi nghiệp cho NCT thông qua các hợp tác xã, phối hợp với Hội Người cao tuổi Việt Nam và các cơ quan liên quan trong các lĩnh vực như sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ...

4. Nghiên cứu để hướng dẫn địa phương lồng ghép vai trò của NCT vào các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (đặc biệt là tiêu chí về văn hóa, môi trường), khuyến khích NCT phát huy kinh nghiệm, trí tuệ trong xây dựng gia đình, cộng đồng, và phát triển phong trào "già làng, trưởng bản có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số" để xây dựng làng văn hóa, bảo vệ bản sắc.

5. Nghiên cứu các mô hình sử dụng kinh nghiệm truyền thống của NCT để thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, xây dựng tài liệu và mô hình về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với NCT; cụ thể hóa hơn các mô hình kinh tế xanh mà NCT có thể tham gia, như mô hình canh tác hấp thụ các-bon, bảo tồn đa dạng sinh học, hoặc các hoạt động nông lâm nghiệp bền vững.

6. Tổ chức các chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, xây dựng các tài liệu, video kỹ năng số và kiến thức về sản xuất bền vững, kinh tế tuần hoàn, xử lý rác thải bảo vệ môi trường, phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải hữu cơ thành phân bón, chuyển đổi xanh và quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các tài liệu hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với NCT.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí xã hội hóa: Lồng ghép các nhiệm vụ và nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc đề xuất chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác liên quan đến NCT.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất lồng ghép các nội dung liên quan tới NCT trong các chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển của Bộ, của ngành Nông nghiệp và Môi trường; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế để vận động các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, đối tác quốc tế liên quan quan đến nông nghiệp, môi trường và NCT.

- Căn cứ đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngân sách Bộ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí trong dự toán chi của các đơn vị theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

- Xây dựng các chương trình, dự án gắn với các nguồn viện trợ ưu đãi, viện trợ không hoàn lại trong lĩnh vực nông nghiệp - môi trường với ưu tiên các dự án có sự tham gia của NCT.

- Phối hợp, tổ chức các hội nghị, diễn đàn quốc tế để thúc đẩy truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò của NCT trong nông nghiệp và môi trường.

4. Cục Biến đổi khí hậu

- Nghiên cứu, tham mưu, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, hoạt động hỗ trợ NCT tham gia các chương trình giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Phối hợp xây dựng các mô hình kinh tế xanh như sản xuất nông sản sạch hoặc các dự án tín chỉ các-bon với sự tham gia của NCT.

5. Cục Chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp phát triển, nâng cấp các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến của Bộ, bảo đảm thân thiện, dễ sử dụng, thuận lợi cho NCT.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho (NCT) về chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Phối hợp với Trung ương Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân, các địa phương và đơn vị liên quan để tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số cơ bản; hướng dẫn NCT khai thác hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số phục vụ sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

6. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam để nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau (CLB LTH TGN) và Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thí điểm các mô hình NCT tham gia phát triển kinh tế tập thể tại cộng đồng nông thôn, gắn với các hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi phù hợp quy mô hộ gia đình, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông nghiệp cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng về nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp bền vững cho NCT.

7. Cục Môi trường

Nghiên cứu, tham mưu, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, hoạt động hỗ trợ NCT tham gia các hoạt động cộng đồng về bảo vệ môi trường như giảm thiểu chất thải nhựa, phân loại chất thải rắn tại nguồn, tái chế chất thải thành phân bón hữu cơ sử dụng trong nông nghiệp.

8. Các Cục chuyên ngành (Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản và Kiểm ngư; Lâm nghiệp và Kiểm lâm)

- Hỗ trợ xây dựng, hướng dẫn và triển khai các chương trình, mô hình sản xuất phù hợp với khả năng và kinh nghiệm của NCT theo lĩnh vực chuyên ngành, thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ triển khai các mô hình sản xuất nông sản an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, lâm nghiệp bền vững ... với sự tham gia của NCT.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức các chương trình khuyến nông về trồng trọt bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, thủy sản, lâm nghiệp phù hợp với khả năng của NCT.

- Phối hợp với các địa phương để phối hợp với các chương trình hỗ trợ sản xuất của địa phương cho đối tượng là NCT.

9. Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ NCT trong nông nghiệp, phát triển nông thôn và môi trường, tập trung vào tạo việc làm, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng trong Bộ xây dựng các chương trình, mô hình thí điểm và đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và đề xuất chính sách.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, truyền thông liên quan đến hỗ trợ NCT trong nông nghiệp, phát triển nông thôn và môi trường, tập trung vào tạo việc làm, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

10. Trung tâm Khuyến nông quốc gia

Chủ trì hướng dẫn, xây dựng tài liệu, video hướng dẫn và trình phê duyệt, triển khai các dự án, nhiệm vụ khuyến nông trung ương phù hợp với NCT, đặc biệt là các dự án, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, mô hình VAC; ứng dụng công nghệ số, bảo vệ môi trường gắn với liên kết tiêu thụ và khuyến nông cộng đồng.

11. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ NCT về tạo việc làm, tăng thu nhập trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035 và định hướng đến năm 2045.

- Tham mưu xây dựng các hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ NCT về tạo việc làm, tăng thu nhập trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035 và định hướng đến năm 2045.

- Nghiên cứu, tham mưu cho các hướng dẫn địa phương để lồng ghép vai trò của NCT vào các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (đặc biệt là tiêu chí về văn hóa, môi trường); khuyến khích NCT phát huy kinh nghiệm, trí tuệ trong xây dựng gia đình, cộng đồng, và phát triển phong trào "già làng, trưởng bản có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số" để xây dựng làng văn hóa, bảo vệ bản sắc.

12. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ trì, phối hợp tuyên truyền các chính sách, pháp luật về NCT, xây dựng các chương trình, tài liệu chuyên môn, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về nông nghiệp xanh, quản lý tài nguyên bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu cho NCT theo lĩnh vực chuyên ngành; xây dựng các mô hình điểm; chủ động lồng ghép các hoạt động hỗ trợ NCT vào kế hoạch công tác hằng năm./.